

THỜI KHOÁ BIỂU

BUỔI SÁNG

Áp dụng từ ngày 15 tháng 04 năm 2024

| THỨ | TIẾT | 6A             | 6B             | 6C             | 6D             | 7A                    | 7B                 | 7C                 | Ghi chú           |
|-----|------|----------------|----------------|----------------|----------------|-----------------------|--------------------|--------------------|-------------------|
| 2   | 1    | Nhạc - Anh     | GDTC - Hưng    | NNgữ - Hạnh    | KHTN - Sáu     | TNHN - B.Thúy         | Văn - Thắng        | Toán - T.Thúy      |                   |
|     | 2    | LS_ĐL - B.Thúy | Văn - Hoàn     | TNHN - Anh     | TNHN - Thực    | NNgữ - Hạnh           | TNHN - Hào         | GDTC - Hưng        |                   |
|     | 3    | NNgữ - Huyền   | Văn - Hoàn     | Văn - Nhân     | Nhạc - Anh     | GDTC - Hưng           | KHTN - Đan         | NNgữ - Hạnh        |                   |
|     | 4    | Toán - N.Thúy  | LS_ĐL - B.Thúy | Văn - Nhân     | NNgữ - Hạnh    | KHTN - Đan            | Tin - Yên          | Văn - Nga          |                   |
|     | 5    |                |                |                |                |                       |                    |                    |                   |
| 3   | 1    | Văn - Tâm      | NNgữ - Huyền   | Toán - N.Thúy  | Văn - Thực     | KHTN - Đan            | NNgữ - Hạnh        | Toán - T.Thúy      | Hào;              |
|     | 2    | KHTN - Đan     | M.T - Dung     | Toán - N.Thúy  | Văn - Thực     | Nhạc - Anh            | LS_ĐL - Thắng      | NNgữ - Hạnh        | Loan; Nga; Sáu    |
|     | 3    | TNHN - Anh     | Toán - N.Thúy  | M.T - Dung     | Toán - Hường   | Văn - Thắng           | Toán - T.Thúy      | GDCD - Hoa         | Hoàn; Hưng;       |
|     | 4    | Toán - N.Thúy  | TNHN - Nhân    | Tin - Yên      | GDĐP - Thực    | LS_ĐL - B.Thúy        | Văn - Thắng        | KHTN - Đan         |                   |
|     | 5    | NNgữ - Huyền   | LS_ĐL - B.Thúy | TNHN - Anh     | M.T - Dung     | Tin - Yên             | KHTN - Đan         | TNHN - Duy         |                   |
| 4   | 1    | NNgữ - Huyền   | Tin - Yên      | NNgữ - Hạnh    | Toán - Hường   | Toán - Loan           | GDTC - Hưng        | Văn - Nga          | B.Thúy; Đan; Nhân |
|     | 2    | Toán - N.Thúy  | NNgữ - Huyền   | GDTC - Hưng    | KHTN - Sáu     | NNgữ - Hạnh           | Nhạc - Anh         | Văn - Nga          | T.Thúy; Thực      |
|     | 3    | Văn - Tâm      | Văn - Hoàn     | Toán - N.Thúy  | KHTN - Sáu     | Văn - Thắng           | NNgữ - Hạnh        | GDTC - Hưng        |                   |
|     | 4    | GDTC - Hưng    | Toán - N.Thúy  | TNHN - Anh     | NNgữ - Hạnh    | Văn - Thắng           | TNHN - Hào         | TNHN - Duy         |                   |
|     | 5    | TNHN - Anh     | CNghệ - Nga    | KHTN - Sáu     | Tin - Yên      | GDĐP - Hoàn           | LS_ĐL - Hào; Thắng | CNghệ - Duy        |                   |
| 5   | 1    | KHTN - Đan     | LS_ĐL - B.Thúy | NNgữ - Hạnh    | TNHN - Thực    | Toán - Loan           | M.T - Anh          | LS_ĐL - Hào; Thắng |                   |
|     | 2    | Toán - N.Thúy  | KHTN - Sáu     | Văn - Nhân     | LS_ĐL - B.Thúy | NNgữ - Hạnh           | Văn - Thắng        | M.T - Anh          |                   |
|     | 3    | Tin - Yên      | NNgữ - Huyền   | GDTC - Hưng    | Toán - Hường   | TNHN - B.Thúy         | Văn - Thắng        | Toán - T.Thúy      |                   |
|     | 4    | TNHN - Anh     | GDTC - Hưng    | Toán - N.Thúy  | KHTN - Sáu     | M.T - Thương          | Toán - T.Thúy      | NNgữ - Hạnh        |                   |
|     | 5    | M.T - Thương   | Nhạc - Anh     | LS_ĐL - B.Thúy | GDCD - Hoàn    | KHTN - Đan            | GDCD - Hoa         | TNHN - Duy         |                   |
| 6   | 1    | LS_ĐL - B.Thúy | GDCD - Hoàn    | Văn - Nhân     | Toán - Hường   | KHTN - Đan            | TNHN - Hào         | LS_ĐL - Thắng      | Hoa;              |
|     | 2    | GDTC - Hưng    | TNHN - Nhân    | KHTN - Sáu     | Văn - Thực     | LS_ĐL - B.Thúy; Thắng | KHTN - Đan         | Nhạc - Anh         | N.Thúy; Tâm       |
|     | 3    | CNghệ - Yên    | Văn - Hoàn     | Nhạc - Anh     | Văn - Thực     | Văn - Thắng           | Toán - T.Thúy      | KHTN - Đan         | Trang; Hạnh       |
|     | 4    | KHTN - Đan     | KHTN - Sáu     | LS_ĐL - B.Thúy | GDTC - Hưng    | Toán - Loan           | GDĐP - Hoàn        | LS_ĐL - Hào        |                   |
|     | 5    | GDCD - Hoàn    | KHTN - Sáu     | GDĐP - Thực    | LS_ĐL - B.Thúy | LS_ĐL - Thắng         | CNghệ - Duy        | Tin - Yên          |                   |
| 7   | 1    | KHTN - Đan     | Toán - N.Thúy  | GDCD - Hoàn    | CNghệ - Hào    | GDCD - Hoa            | GDTC - Hưng        | Văn - Nga          | L.Anh; Duy;       |
|     | 2    | Văn - Tâm      | Toán - N.Thúy  | LS_ĐL - B.Thúy | NNgữ - Hạnh    | GDTC - Hưng           | KHTN - Đan         | Toán - T.Thúy      | Thắng; Huyền;     |
|     | 3    | Văn - Tâm      | TNHN - Nhân    | KHTN - Sáu     | TNHN - Thực    | TNHN - B.Thúy         | LS_ĐL - Hào        | GDĐP - Hoàn        | Nữ; Yên           |
|     | 4    | LS_ĐL - B.Thúy | GDĐP - Thực    | KHTN - Sáu     | GDTC - Hưng    | Toán - Loan           | Toán - T.Thúy      | KHTN - Đan         |                   |
|     | 5    | GDĐP - Thực    | KHTN - Sáu     | CNghệ - Nga    | LS_ĐL - B.Thúy | CNghệ - Loan          | NNgữ - Hạnh        | KHTN - Đan         |                   |

Chú ý: NGLL khối 9 thực hiện dạy vào tuần lẻ; GDHN khối 9 dạy vào tuần chẵn của tháng

THỜI KHOÁ BIỂU

BUỔI SÁNG

Áp dụng từ ngày 15 tháng 04 năm 2024

| THỨ | TIẾT | 8A               | 8B               | 8C                 | 8D               | 9A            | 9B            | 9C             | Ghi chú           |
|-----|------|------------------|------------------|--------------------|------------------|---------------|---------------|----------------|-------------------|
| 2   | 1    | Văn - Tâm        | GDTC - Duy       | TNHN - Hoa         | NNgữ - Huyền     | Chào cờ       | Chào cờ       | Chào cờ        |                   |
|     | 2    | Toán - Trang     | Văn - Nga        | KHTN - Nữ          | Văn - Tâm        | Tin - Yên     | CNghệ - Huyền | Lý - N.Thúy    |                   |
|     | 3    | KHTN - Nữ        | Văn - Nga        | LS_ĐL - Hào; Thắng | Văn - Tâm        | Tin - Yên     | Toán - T.Thúy | Văn - Thực     |                   |
|     | 4    | NNgữ - Huyền     | CNghệ - Hưng     | Nhạc - Anh         | Toán - Loan      | Toán - Trang  | T.Dục - Duy   | Văn - Thực     |                   |
|     | 5    |                  |                  |                    |                  | NGLL - Dung   | NGLL - Hường  | NGLL - Hường   |                   |
| 3   | 1    | Nhạc - Anh       | Toán - Trang     | TNHN - Hoa         | GDTC - Duy       | Lý - Nữ       | Văn - Nhân    | Sử - Thắng     | Hào;              |
|     | 2    | LS_ĐL - Tâm      | NNgữ - Huyền     | KHTN - Nữ          | Tin - Yên        | T.Dục - Duy   | Văn - Nhân    | Toán - T.Thúy  | Loan; Nga; Sáu    |
|     | 3    | Toán - Trang     | KHTN - Nữ        | Tin - Yên          | NNgữ - Huyền     | Sinh - Đan    | NNgữ - Hạnh   | T.Dục - Duy    | Hoàn; Hưng;       |
|     | 4    | Văn - Tâm        | Nhạc - Anh       | NNgữ - Huyền       | GDCD - Hoa       | Toán - Trang  | Toán - T.Thúy | NNgữ - Hạnh    |                   |
|     | 5    | TNHN - Trang     | TNHN - Hoa       | GDĐP - Nhân        | KHTN - Nữ        | Sử - Thắng    | Lý - N.Thúy   | CNghệ - T.Thúy |                   |
| 4   | 1    | LS_ĐL - Hào; Tâm | Toán - Trang     | GDCD - Hoa         | GDTC - Duy       | Văn - Hoàn    | Sử - Thắng    | Lý - N.Thúy    | B.Thúy; Đan; Nhân |
|     | 2    | KHTN - Nữ        | LS_ĐL - Hào      | GDTC - Duy         | Toán - Loan      | Sử - Thắng    | GDCD - Hoa    | Tin - Yên      | T.Thúy; Thực      |
|     | 3    | KHTN - Nữ        | TNHN - Hoa       | LS_ĐL - Hào        | NNgữ - Huyền     | Toán - Trang  | T.Dục - Duy   | Tin - Yên      |                   |
|     | 4    | Toán - Trang     | KHTN - Nữ        | Toán - Loan        | Văn - Tâm        | CNghệ - Huyền | Hoá - Sáu     | GDCD - Hoa     |                   |
|     | 5    | TNHN - Trang     | KHTN - Nữ        | NNgữ - Huyền       | TNHN - Loan      | GDCD - Hoa    | Lý - N.Thúy   | Sinh - Hưng    |                   |
| 5   | 1    | GDTC - Duy       | Tin - Yên        | M.T - Thương       | KHTN - Nữ        | NNgữ - Huyền  | Văn - Nhân    | Toán - T.Thúy  |                   |
|     | 2    | Văn - Tâm        | NNgữ - Huyền     | Toán - Loan        | KHTN - Nữ        | Văn - Hoàn    | M.T - Thương  | Địa - Hào      |                   |
|     | 3    | Văn - Tâm        | Toán - Trang     | GDTC - Duy         | Nhạc - Anh       | Văn - Hoàn    | Địa - Hào     | Hoá - Sáu      |                   |
|     | 4    | Tin - Yên        | LS_ĐL - Hào; Tâm | KHTN - Nữ          | Toán - Loan      | T.Dục - Duy   | Sinh - Đan    | Sử - Thắng     |                   |
|     | 5    | NNgữ - Huyền     | LS_ĐL - Tâm      | KHTN - Nữ          | LS_ĐL - Hào      | Hoá - Sáu     | Sử - Thắng    | Sinh - Hưng    |                   |
| 6   | 1    | GDTC - Duy       | NNgữ - Huyền     | Toán - Loan        | KHTN - Nữ        | M.T - Thương  | Tin - Yên     | Hoá - Sáu      | Hoa;              |
|     | 2    | NNgữ - Huyền     | GDTC - Duy       | Văn - Nga          | M.T - Thương     | Văn - Hoàn    | Tin - Yên     | Toán - T.Thúy  | N.Thúy; Tâm       |
|     | 3    | KHTN - Nữ        | M.T - Thương     | Văn - Nga          | Toán - Loan      | NNgữ - Huyền  | Văn - Nhân    | T.Dục - Duy    | Trang; Hạnh       |
|     | 4    | M.T - Thương     | Văn - Nga        | LS_ĐL - Thắng      | GDĐP - Nhân      | Lý - Nữ       | Toán - T.Thúy | Văn - Thực     |                   |
|     | 5    | GDĐP - Nhân      | KHTN - Nữ        | NNgữ - Huyền       | TNHN - Loan      | Địa - Hào     | Sinh - Đan    | M.T - Thương   |                   |
| 7   | 1    | TNHN - Trang     | GDĐP - Nhân      | Toán - Loan        | Văn - Tâm        | Hoá - Sáu     | Toán - T.Thúy | Văn - Thực     | L.Anh; Duy;       |
|     | 2    | LS_ĐL - Hào      | Văn - Nga        | TNHN - Hoa         | TNHN - Loan      | Toán - Trang  | Hoá - Sáu     | Văn - Thực     | Thắng; Huyền;     |
|     | 3    | GDCD - Hoa       | Toán - Trang     | Văn - Nga          | CNghệ - Hưng     | Sinh - Đan    | NNgữ - Hạnh   | Toán - T.Thúy  | Nữ; Yên           |
|     | 4    | Toán - Trang     | GDCD - Hoa       | Văn - Nga          | LS_ĐL - Hào; Tâm | Văn - Hoàn    | Văn - Nhân    | NNgữ - Hạnh    |                   |
|     | 5    | CNghệ - Hưng     | TNHN - Hoa       | CNghệ - Trang      | LS_ĐL - Tâm      | SHL - Hoàn    | SHL - Nhân    | SHL - Hào      |                   |

Chú ý: NGLL khối 9 thực hiện dạy vào tuần lẻ; GDHN khối 9 dạy vào tuần chẵn của tháng

Trường Trường THCS Hoàng Quế  
Năm học 2023 - 2024  
Học kỳ 2

# THỜI KHOÁ BIỂU

## BUỔI SÁNG

*Áp dụng từ ngày 15 tháng 04 năm 2024*

Chú ý: NGLL khối 9 thực hiện dạy vào tuần lẻ; GDHN khối 9 dạy vào tuần chẵn của tháng